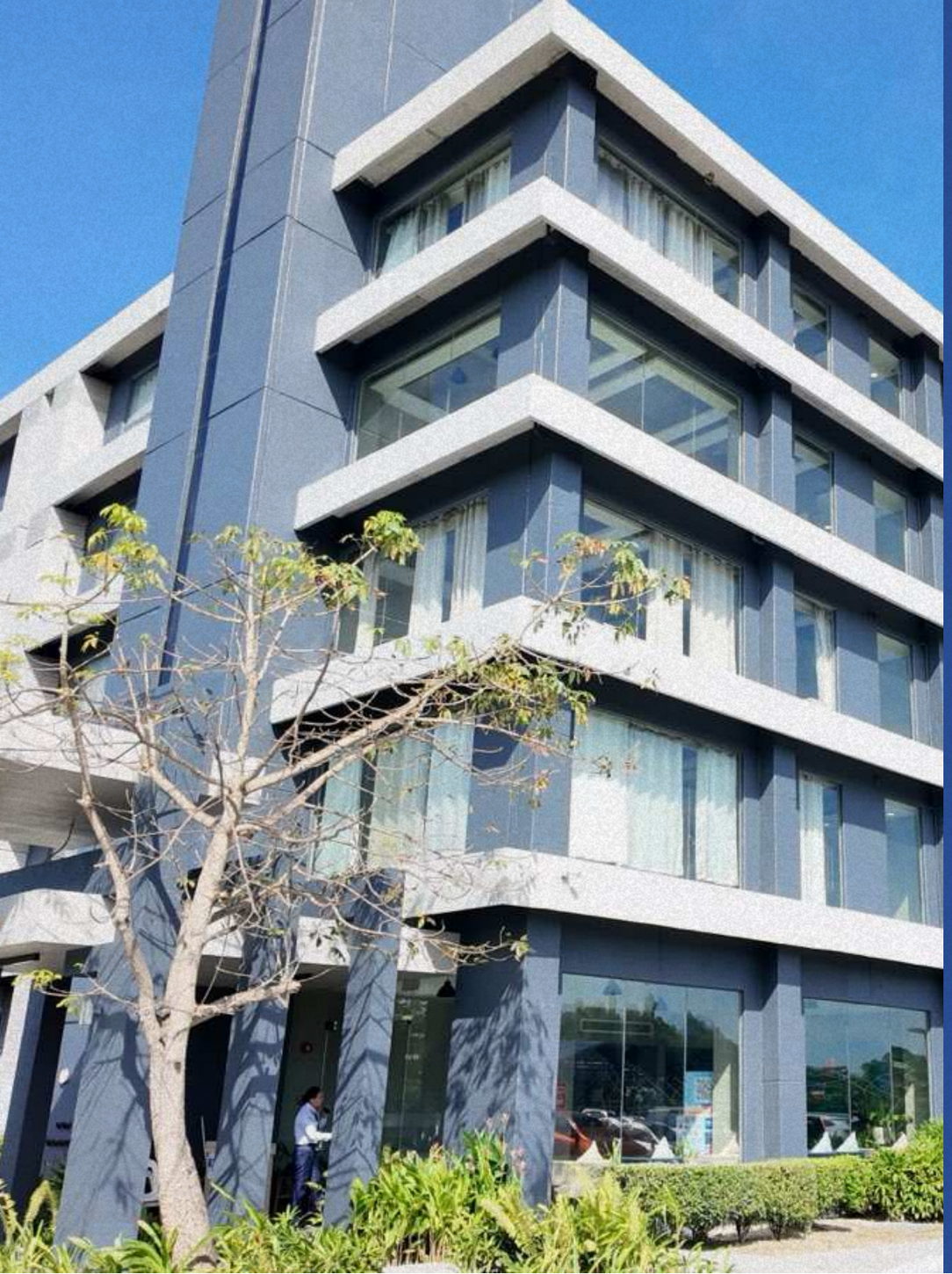


JUNIOR CAMP

2027 WALES New Clark

Cẩm nang Junior Camp

9–15 tuổi tính đến ngày đầu tiên của trại · trẻ đi không cần người giám hộ

Người dẫn đoàn đi cùng — từ khởi hành đến về nước

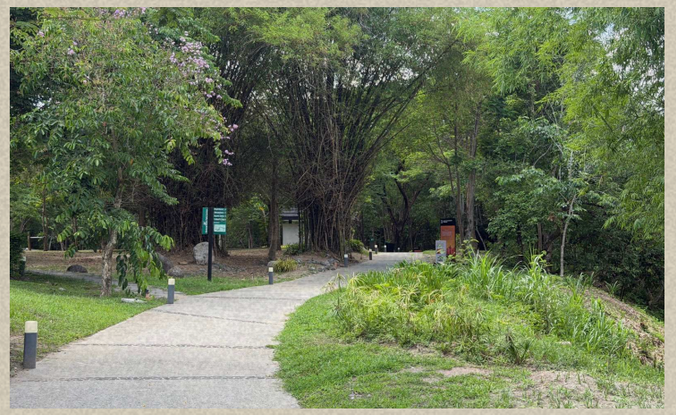
8 tiết tiếng Anh (T2, T3, T5, T6, T7) · 4 tiết 1:1

Trại hè · trại đông · 2 / 4 tuần

Trong khu thể thao đẳng cấp quốc gia ở New Clark City, các em cùng sống với bạn bè đồng trang lứa và học tiếng Anh tại khuôn viên WALES New Clark.







01 ABOUT THE CITY

New Clark City

Đô thị mới xây từ đầu do chính phủ Philippines (BCDA) phát triển để giảm tải cho trung tâm Manila, mở rộng quanh khu thể thao đẳng cấp quốc gia xây cho SEA Games 2019.

9,450ha

Quy mô đô thị mới

Đô thị quy hoạch thay thế trung tâm Manila, đường 6 làn hai chiều, nhiều mảng xanh

Thành phố thể thao

Sân vận động đạt chuẩn World Athletics

Khu thể thao có cả Aquatics Center đạt chuẩn FIFA·FINA

20 phút

Từ sân bay Clark đến trường

Từ sân bay Manila khoảng 2 giờ, di chuyển an toàn bằng xe đón

NEW CLARK

WHY WALES

01 **New City**
Cách học tiếng Anh mới ở một thành phố mới

02 **Safe Campus**
Khuôn viên an toàn, dễ tập trung, có kiểm soát ra vào và quầy đăng ký khách

03 **English Immersion**
Dùng tiếng Anh cả trong sinh hoạt ngoài lớp học



01 WHY WALES NCA
Môi trường dành riêng cho Junior Camp

Trong khuôn viên an toàn ở một thành phố mới, các em sinh hoạt cùng bạn bè đồng trang lứa và trải nghiệm môi trường hòa nhập, dùng tiếng Anh cả trong lẫn ngoài lớp học.

04 **Sports & Activities**
Nhiều hoạt động gắn với hạ tầng thể thao đẳng cấp quốc gia

05 **Global Community**
Môi trường quốc tế, học cùng bạn bè nhiều nước



JUNIOR CAMP

02 JUNIOR CAMP

Chương trình Junior Camp

Chương trình Junior kết hợp lớp 1:1 bù đúng phần còn yếu với lớp nhóm nhỏ sôi nổi, vận động mỗi ngày và hoạt động sáng tạo. Trại mở theo mùa, đúng dịp nghỉ học, với ngày khởi hành và thời lượng cố định, nên các em đến cùng ngày thì cũng cùng ngày về nhà.

01	**Đối tượng**	9 – 15 tuổi tính đến ngày đầu tiên của trại · trẻ tham gia một mình, không có người giám hộ
02	**Dẫn đoàn**	Người dẫn đoàn đi cùng từ khởi hành đến về nước
03	**Mùa**	Trại hè · trại đông (ngày khởi hành theo đợt của từng nước)
04	**Thời lượng**	2 tuần · 4 tuần (tùy đợt)
05	**Chỗ ở**	Phòng đôi ký túc xá trong khuôn viên
06	**Trình độ**	CEFR A1 – B2 · xếp lớp theo bài kiểm tra trình độ ngày đầu
07	**Chỉ tiếng Anh**	Chính sách chỉ dùng tiếng Anh trong khuôn viên (EOP)

8 CLASSES

03 JUNIOR PROGRAM

Cấu trúc lớp học

Ngày có tiết học (thứ Hai, Ba, Năm, Sáu, Bảy): 8 tiết = 4 tiết 1:1 + 4 tiết nhóm. Ngày mới bắt đầu bằng giãn cơ buổi sáng và khép lại bằng giờ tự học buổi tối có giám sát. Thứ Tư không có tiết học.

Lớp 1:1 × 4 tiết	01 **Đọc & Từ vựng** Reading & Vocabulary	02 **Viết ứng dụng** Functional Writing	03 **Nói & Phát âm** Speaking & Pronunciation	04 **Ngữ pháp** Grammar in Context
Lớp nhóm × 4 tiết	05 **Thuyết trình & Thảo luận** Nhóm nhỏ 1:4–1:6	06 **Nghe & Chép chính tả** Nhóm nhỏ 1:4–1:6	07 **Thể thao & Thể chất** Nhóm lớn · lớp trải nghiệm	08 **Âm nhạc & Mỹ thuật** Nhóm lớn · lớp trải nghiệm

+ 08:00 giãn cơ buổi sáng (Active Wake-Up) · + 19:00 tự học có giám sát (mọi học viên Junior)

ONE ON ONE

03 JUNIOR PROGRAM

Lớp 1:1 · Học theo từng em

4 lớp học thuật 1:1 với giáo viên, theo trình độ CEFR và phần còn yếu của từng em.

01 Đọc & Từ vựng Reading & Vocabulary

Mục tiêu · mở rộng vốn từ · hiểu văn bản · nền tảng đọc

Đọc sách phân cấp (Graded Readers) theo trình độ CEFR. Em nhỏ học đọc qua phonics; em lớn tập trung đoán nghĩa theo ngữ cảnh, đọc quét, đọc lướt và phân tích cấu trúc.

02 Viết ứng dụng Functional Writing

Mục tiêu · từ câu cơ bản đến bài viết mạch lạc

Từ nối câu và dấu câu, tiến dần lên đoạn văn, nhật ký hằng ngày, văn miêu tả và thư trang trọng lẫn thân mật.

03 Nói & Phát âm Speaking & Pronunciation

Mục tiêu · nói trôi chảy · phát âm chuẩn · tự tin

Sửa giọng, ngữ điệu và luyện kỹ âm khó (/l/–/r/, /b/–/v/). Qua hội thoại tình huống, hỏi–đáp và phản xạ nhanh, các em quen nhịp nói tự nhiên mà không ngại bạn bè.

04 Ngữ pháp Grammar in Context

Mục tiêu · chính xác nhờ dùng thật, không học thuộc

Học cấu trúc câu cốt lõi, cách dùng thì nhất quán và từ loại theo lối quy nạp qua tình huống hội thoại thật, rồi củng cố ngay bằng bài tập đặt câu và sửa câu.

GROUP

03 JUNIOR PROGRAM

Lớp nhóm · trải nghiệm

Lớp nhóm nhỏ rèn khả năng giao tiếp với bạn bè; lớp trải nghiệm nhóm lớn phát triển cả thể chất lẫn cảm xúc. Mọi hoạt động đều chỉ bằng tiếng Anh.

01 Thuyết trình & Thảo luận

Nhóm nhỏ 1:4–1:6

Mục tiêu · tự tin khi nói · hợp tác

Qua bài tập nói trước đám đông, Show & Tell và dự án nhóm, các em nói lên suy nghĩ của mình trước bạn bè và cùng làm ra sản phẩm.

02 Nghe & Chép chính tả

Nhóm nhỏ 1:4–1:6

Mục tiêu · nghe hiểu · âm nối · nắm chi tiết

Nghe hội thoại và đoạn mô tả với nhiều giọng khác nhau, nắm ý chính và chi tiết, rồi kiểm tra lại bằng chép chính tả.

03 Thể thao & Thể chất

Nhóm lớn · đổi môn mỗi ngày

Mục tiêu · thể lực · sức khỏe · học tiếng Anh qua vận động

Bơi lội, cầu lông, bóng bàn, bóng rổ, thể thao trong nhà, thử thách đồng đội. Lời huấn luyện, hiệu lệnh trọng tài và trao đổi trong đội đều chỉ bằng tiếng Anh.

04 Âm nhạc & Mỹ thuật

Nhóm lớn · luân phiên cách ngày

Mục tiêu · khả năng biểu đạt · trải nghiệm văn hóa

Bài hát tiếng Anh, nhịp điệu·luyện giọng, ukulele cơ bản và nhạc kịch / vẽ tranh canvas, nặn đất sét, thủ công văn hóa, nhật ký tranh kể chuyện bằng tiếng Anh. Các em diễn đạt suy nghĩ và cảm nhận bằng tiếng Anh.

DAILY

03 JUNIOR PROGRAM

Mở đầu và khép lại một ngày

Buổi sáng thức dậy bằng vận động, buổi tối cùng giáo viên ôn lại bài. Nhịp sinh hoạt đều đặn giúp con tập trung hơn.

08:00 – 08:45

Giãn cơ buổi sáng Active Wake-Up

Yoga nhẹ, giãn cơ động, nhảy dây, đi dạo quanh trường. Xả năng lượng đầu ngày để tập trung học, đồng thời quen dần từ vựng về cơ thể và câu mệnh lệnh cơ bản.

19:00 – 20:30

Tự học buổi tối · mọi học viên Junior

Từ 19:00–20:30, mọi học viên thiếu nhi học cùng giáo viên giám sát: viết nhật ký trong ngày, chuẩn bị cho bài kiểm tra nhanh từ vựng và ôn lại những gì đã học trong ngày.



BEYOND CLASS

03 JUNIOR PROGRAM

Tiếng Anh lớn lên cả ngoài giờ học

01

Dự án của trại

Mỗi trại làm một dự án lớn. Trại hè làm “My English Summer Adventure”: nhật ký, ảnh và tranh vẽ, bộ sưu tập từ vựng và một bài thuyết trình ngắn. Trại đông làm “My Winter English Experience”: dự án theo đội, thuyết trình, biểu diễn và bài cảm nhận. Đó là thành quả mà phụ huynh có thể tận mắt xem khi trại kết thúc.

02

WALES English Zone

Tiếng Anh không chỉ nằm trong lớp học: các em dùng tiếng Anh ở câu lạc bộ, hoạt động, bữa ăn, sinh hoạt trại và cả khi trò chuyện với bạn bè. Your English Doesn't Stop When Class Ends (hết giờ học, tiếng Anh của bạn vẫn không dừng lại).

03

Phỏng vấn đầu vào và cuối khóa

Mỗi học viên thiếu nhi đều có một buổi phỏng vấn 1 kèm 1 khi bắt đầu và khi kết thúc trại, để chúng tôi đo được mức tiến bộ tiếng Anh của các em, điều chỉnh việc xếp lớp cho thật phù hợp và cùng ăn mừng chặng đường các em đã đi được.

TIME TABLE

03 JUNIOR PROGRAM

Lịch mẫu của Junior (thứ Hai, Ba, Năm, Sáu, Bảy)

Đây là thời khóa biểu mẫu một ngày học của học viên Junior (thứ Hai, Ba, Năm, Sáu, Bảy). Thứ Tư không có tiết học mà dành cho hoạt động trong khuôn viên. Giữa các tiết có 10 phút nghỉ. Thời khóa biểu thực tế có thể thay đổi đôi chút tùy theo đợt và lớp.

Giờ	Loại	Nội dung
08:00 – 08:45	Sáng	Giãn cơ buổi sáng (Active Wake-Up)
08:55 – 09:40	Tiết 1 · 1:1	Nói & Phát âm
09:50 – 10:35	Tiết 2 · 1:1	Đọc & Từ vựng
10:45 – 11:30	Tiết 3 · 1:1	Ngữ pháp (Grammar in Context)
11:40 – 12:25	Tiết 4 · 1:1	Viết ứng dụng
12:25 – 13:30	Trưa	Ăn trưa
13:30 – 14:15	Tiết 5 · nhóm	Thuyết trình & Thảo luận
14:25 – 15:10	Tiết 6 · nhóm	Nghe & Chép chính tả
15:20 – 16:05	Tiết 7 · trải nghiệm	Âm nhạc & Mỹ thuật (ukulele, thủ công, v.v.)
16:15 – 17:00	Tiết 8 · trải nghiệm	Thể thao & Thể chất (cầu lông, bơi lội, v.v.)
17:00 ~	Tối	Thời gian tự do · bữa tối
19:00 – 20:30	Tự học	Tự học có giám sát (nhật ký · ôn từ vựng)

※ Đây là lịch mẫu; thứ tự các tiết có thể thay đổi theo trình độ và lớp của học viên.

CAMP WEEK



04 CAMP LIFE

Một tuần ở trại

Thứ Hai, Ba, Năm, Sáu, Bảy học 8 tiết tiếng Anh; thứ Tư không có tiết học mà có hoạt động trong khuôn viên, Chủ nhật đi dã ngoại. Lịch ngày đầu và tuần cuối giống nhau ở mọi đợt.

Ngày đầu	Đến khuôn viên · kiểm tra xếp lớp · định hướng
T2 · T3 · T5 · T6 · T7	8 tiết tiếng Anh · giãn cơ buổi sáng · tự học buổi tối
Thứ Tư	Không có tiết học · hoạt động trong khuôn viên — marathon phim trại, trò chơi gắn kết, mỹ thuật·thủ công, lớp nấu ăn, thử thách đố vui
Chủ nhật	Dã ngoại — công viên đại dương, safari, công viên nước (lịch cụ thể xem ở trang của từng đợt)
Tuần cuối	Sáng mua sắm (SM Clark) · sáng học · chiều lễ bế giảng · về nước

FIELD TRIPS

04 CAMP LIFE

Dã ngoại Chủ nhật

Mỗi Chủ nhật, các em đi tham quan các điểm nổi bật ở Clark và vùng lân cận. Đợt đông đi ba nơi; đợt hè có thêm Subic Bay và Flight Academy. Lịch thực tế được lên theo độ tuổi, yêu cầu an toàn, thời tiết và địa điểm sẵn có.



Ocean Adventure

Công viên đại dương, xem cá heo và sư tử biển biểu diễn

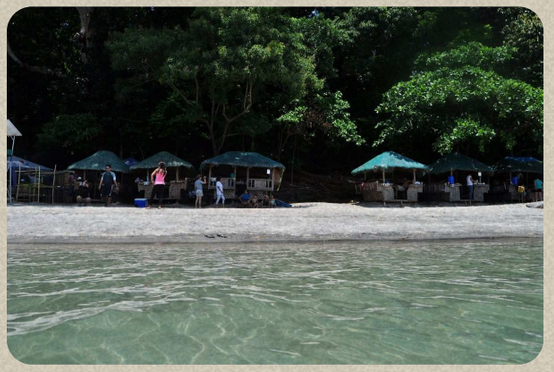
Clark Safari

Trải nghiệm safari



Aqua Planet

Công viên nước với nhiều máng trượt



Subic Bay

Đợt hè · biển và bãi biển

Ảnh cá heo: TauchSport_Steininger / Wikimedia Commons, CC BY 2.0 · Ảnh máng trượt nước: Lawrence Ruiz / Wikimedia Commons, CC BY-SA 4.0

ROOM







05 DORMITORY

Phòng đôi ký túc xá

Phòng có hai giường và một bàn học đủ cho hai người ngồi cạnh nhau.
Hai giường kê cách nhau rộng rãi nên ở chung cũng không thấy chật chội.
Mỗi phòng có phòng tắm riêng, được dọn cùng phòng 2 lần/tuần.

Tiện nghi trong phòng

01 Điều hòa · rèm cản sáng
02 Tủ lạnh · ấm đun nước điện
03 Máy sấy tóc · Wi-Fi
04 Bàn học riêng · đèn · ổ cắm
05 Phòng tắm riêng trong phòng

※ Ảnh phòng và cách bố trí nội thất thực tế có thể khác.

CLASS

05 CLASSROOM

Phòng học & không gian học

Khu giảng đường mới cải tạo cách ký túc xá 30 giây đi bộ. Khu học và khu nghỉ tách riêng, giúp các em tập trung hơn trong giờ học.

01 Phòng học 1:1 riêng



Phòng 1:1 rộng rãi, dễ chịu, thiết kế để tập trung học

02 Khu giảng đường riêng

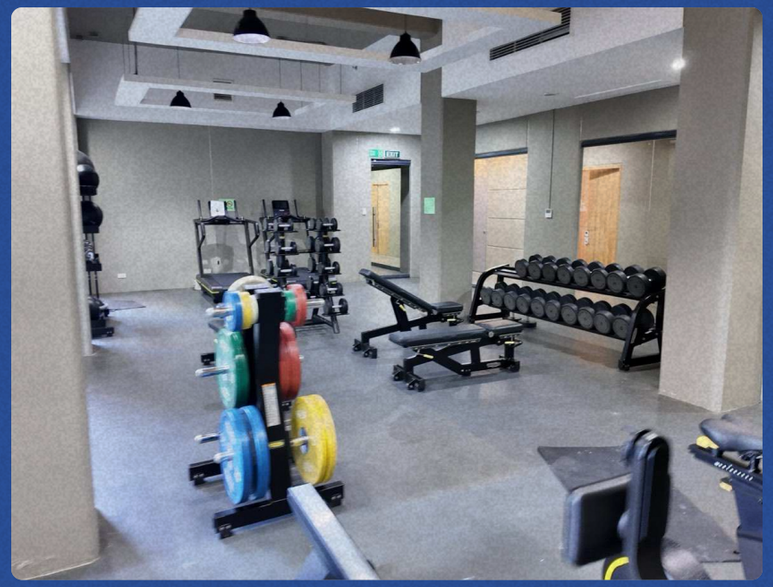


Cách ký túc xá 30 giây đi bộ; tách khu học và khu nghỉ để giữ nhịp sinh hoạt

03 Phòng học nhóm · phòng tự học



Có phòng học nhóm, phòng tự học và thư viện, dùng được đến hết giờ tự học buổi tối





DORM

05 FACILITIES

Tiện ích khu ký túc xá

Tập luyện, ăn uống và thời gian sau giờ học đều diễn ra ngay trong tòa ký túc xá, nên các em không cần ra khỏi khuôn viên.

Tiện ích thể thao

Phòng gym, hồ bơi trong ký túc xá và sân bóng rổ rộng dùng cho nhiều hoạt động, tất cả đều miễn phí.

Nhà ăn

Nằm tách riêng ở giữa các tòa ký túc xá, vận hành chú trọng an toàn và quản lý; không gian rộng rãi, dễ chịu.

Bữa ăn và đồ ăn nhẹ

Bữa ăn (3 bữa ngày thường · 2 bữa cuối tuần và ngày lễ) và đồ ăn nhẹ đã gồm trong phí tham gia. Giặt là và dọn phòng cũng đã bao gồm.

Giờ mở cửa (miễn phí)

Phòng gym 06:00–22:00 · Hồ bơi 06:00–21:00 · Sân bóng rổ 10:00–20:00

SPORTS

05 SPORTS

Hoạt động thể thao

Tan lớp là khuôn viên thành sân chơi. Sân vận động và đường chạy 400 m của SEA Games 2019 cùng bể bơi đều nằm trong khuôn viên, nên ngày nào cũng vận động mà không phải đi đâu. Môn nào được mở tùy theo mùa và số người.



Sân vận động SEA Games



Đường chạy 400 m



Hồ bơi



Sân bóng rổ

PARENTS



06 FOR PARENTS

Những gì phụ huynh nhận được

Dù con ở xa, phụ huynh vẫn theo dõi được từng ngày ở trại của con.

Trang dành cho phụ huynh

Xem báo cáo và ảnh trên trang dành cho phụ huynh, đăng nhập bằng mã truy cập riêng của từng em được cấp khi đăng ký.

Phỏng vấn đầu vào · cuối khóa

Phỏng vấn 1:1 khi bắt đầu và khi kết thúc trại để đo mức tiến bộ tiếng Anh của con.

Thành quả dự án của trại

Khi trại kết thúc, phụ huynh được tận mắt xem thành quả dự án của con: nhật ký, ảnh và tranh vẽ, bộ sưu tập từ vựng, bài thuyết trình.

Kênh tư vấn

Đại lý đối tác nơi bạn đăng ký sẽ hỗ trợ chuẩn bị giấy tờ trước khi bay và liên lạc tại địa phương.

www.walesportal.com/parent

RULES

07 CAMP RULES

Quy định của trại

Vui lòng đọc kỹ trước khi đăng ký.

1

Phí WEG

Học sinh dưới 15 tuổi phải nộp riêng phí xuất nhập cảnh cho trẻ đi không có cha mẹ (WEG) do Cục Xuất nhập cảnh Philippines thu. Vui lòng chuẩn bị sẵn 3.660 peso bằng tiền mặt và đưa cho người dẫn đoàn.

2

Công chứng WEG

Phí công chứng giấy tờ WEG được tính riêng và cần được nộp riêng.

3

Bảo hiểm du lịch

Bảo hiểm du lịch được tính riêng. Vui lòng mua bảo hiểm chậm nhất 1 tuần trước ngày khởi hành và nộp giấy chứng nhận bảo hiểm. Học sinh không có bảo hiểm du lịch sẽ không được nhập học.

Đại lý đối tác nơi bạn đăng ký sẽ hướng dẫn chuẩn bị giấy tờ WEG và bảo hiểm du lịch.

LIFE

07 CAMP LIFE

Quy định sinh hoạt tại trại

Những điều học sinh cần tuân thủ khi sinh hoạt tại trại.

Điện thoại · ngày thường 1

Điện thoại ngày thường: 30 phút mỗi ngày — chỉ dành cho học sinh đã hoàn thành mọi bài tập, nhiệm vụ và vượt qua bài kiểm tra.

Điện thoại · cuối tuần 2

Điện thoại cuối tuần: 1 giờ sau khi kết thúc lịch trong ngày — chỉ dành cho học sinh đã dọn dẹp phòng và đồ dùng cá nhân.

Tiền tiêu vặt 3

Tiền tiêu vặt: trường nhận từ phụ huynh và quản lý. Số tiền được ghi trên cổng thông tin và đưa cho học sinh vào ngày cố định, mỗi lần đều được ghi lại. Khi tiêu tiền, học sinh ghi hóa đơn và nội dung chi tiêu; phụ huynh và trường cùng xem được. Đây là một phần của việc học cách quản lý tiền.

Giặt đồ 4

Giặt đồ đã bao gồm trong phí trại, 2 lần mỗi tuần.

Thứ Tư 5

Thứ Tư không có giờ học — đó là ngày hoạt động ngoại khóa.

Tin nhắn cho phụ huynh 6

Phụ huynh có thể gửi câu hỏi ngắn cho trường qua mục Tin nhắn trên trang phụ huynh.

FEES

07 FEES

Phí tham gia bao gồm những gì

Phí tham gia và lịch trình khác nhau theo từng đợt của mỗi nước khởi hành. Mức phí và ưu đãi sớm xem tại trang của từng đợt trên website và poster theo nước.

Đã bao gồm

- Lớp chính khóa
- Hoạt động thể thao
- Ký túc xá
- Đồ ăn nhẹ
- Giặt là · dọn phòng
- Visa (SSP v.v.)
- Đưa đón sân bay (hai chiều)

Chưa bao gồm

- Vé máy bay
- Bảo hiểm du lịch
- Phí xuất nhập cảnh cho trẻ dưới 15 tuổi đi không có cha mẹ (WEG)
- Phí công chứng giấy tờ WEG
- Tiền tiêu vặt cá nhân

Xem đợt · phí tham gia

CHECKLIST

08 GUIDE

Chuẩn bị trước khi bay

Vì con đi học ở nước ngoài một mình, xin kiểm tra kỹ giấy tờ và đồ dùng trước khi khởi hành.

Giấy tờ nhập cảnh

01	Hộ chiếu (còn hạn từ 6 tháng)
02	Vé máy bay khứ hồi đến Philippines
03	Bảo hiểm du lịch (bắt buộc · mua trước khởi hành 1 tuần · nộp giấy chứng nhận)
04	Công chứng giấy tờ WEG (dưới 15 tuổi · phí công chứng tính riêng)
05	Phí WEG 3.660 peso tiền mặt (đưa cho người dẫn đoàn)
06	Khai báo eTravel (từ 3 ngày trước khi bay)
07	Thư nhập học của WALES

Đồ dùng cá nhân

Quần áo, đồ bơi·kính râm, đồ vệ sinh cá nhân, khăn tắm, thuốc thông dụng, thiết bị điện tử, sách riêng, tiền tiêu vặt...

Khai báo eTravel https://etravel.gov.ph

Tư vấn & hỏi đáp

Đại lý đối tác nơi bạn đăng ký sẽ hỗ trợ chuẩn bị giấy tờ và liên lạc tại địa phương.

FAQ

08 FAQ

Câu hỏi thường gặp

Có thể vào hoặc rời trại giữa đợt không?

Trại bắt đầu và kết thúc vào ngày cố định, mọi người cùng đến và cùng về. Nếu ngày không phù hợp, bạn có thể đợi đợt tiếp theo — hoặc nếu người giám hộ đi cùng được thì Trại gia đình bắt đầu vào mỗi thứ Hai.

Phụ huynh có thể đi cùng không?

Khi phụ huynh cùng đi, đó là Trại gia đình. Ở trại này, việc phụ huynh ghi danh lớp học là tùy chọn.

Đây là lần đầu con tôi đi xa một mình nên tôi lo.

Người dẫn đoàn đi cùng từ lúc khởi hành đến khi về nước, và học tập, sinh hoạt, hoạt động đều diễn ra trong khuôn viên. Cách quản lý sinh hoạt sẽ được hướng dẫn chi tiết trong buổi tư vấn.

Trại mở vào lúc nào?

Có hai mùa: trại hè và trại đông. Vì lịch nghỉ của mỗi nước khác nhau, ngày khởi hành được mở thành từng đợt riêng cho từng nước, và các đợt đã chốt được đăng trên website.

CONTACT

Đại lý đối tác







Tư vấn & hỏi đáp

Để được tư vấn về Junior Camp và biết lịch trình, phí tham gia chi tiết, vui lòng liên hệ đại lý đối tác của WALES.

WALESPH.COM

Tư vấn · đăng ký qua đại lý đối tác

Tìm đại lý walesph.com/vi/nca/agency

NEW CLARK CITY, PHILIPPINES

23\23

Cùng học, cùng lớn lên – Junior Camp

Tài liệu gồm ảnh thực tế và hình phối cảnh do AI tạo, có thể khác với thực tế.